

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ, TẬN THU, TÁI SỬ DỤNG CHẤT THẢI VÀ ĐỀ XUẤT CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NGÀNH KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Nguyễn Thuý Lan

Mai Trọng Ba

Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim, Số 79 An Trạch, Đống Đa, Hà Nội

Email: lan@cie.net.vn; Điện thoại: 0942.199.049

TÓM TẮT

Khai thác khoáng sản đã có những đóng góp quan trọng vào sự tăng trưởng kinh tế của đất nước, tạo công ăn việc làm cho nhiều lao động ở các khu vực nông thôn, miền núi. Đặc điểm của khai thác khoáng sản là tạo ra một khối lượng rất lớn chất thải, đặc biệt chất thải rắn và nước thải. Thêm vào đó, hoạt động khai thác khoáng sản đi liền với nguy cơ gây tác động tiêu cực tới môi trường, làm cạn kiệt nguồn tài nguyên khoáng sản không có khả năng tái tạo. Bài báo rà soát, đánh giá các văn bản pháp luật liên quan đến công tác quản lý, tận thu, tái sử dụng các chất thải và đề xuất cơ chế, chính sách để hỗ trợ phát triển tận thu và tái sử dụng chất thải ngành khai khoáng.

Từ khóa: chất thải mỏ, chính sách, khai thác khoáng sản, tái sử dụng chất thải, tận thu chất thải.

ABSTRACT

Mining has made important contributions to the country's economic growth, creating jobs for many workers in rural and mountainous areas. The characteristic of mining is that it generates a huge amount of waste, especially solid waste and wastewater. In addition, mining activities are associated with the risk of negative impacts on the environment and depletion of non-renewable mineral resources. The article reviews and evaluates legal documents related to the management, recovery and reuse of wastes and proposes policies to support the development of the mining waste recovery and reuse.

Keywords: mine waste, policy, mining activities, waste reuse, waste recovery.

1. Mở đầu

Khai thác khoáng sản đã có những đóng góp quan trọng vào sự tăng trưởng kinh tế của nước ta, tạo công ăn việc làm cho nhiều lao động ở các khu vực nông thôn, miền núi. Tuy nhiên, khai thác khoáng sản là một trong số các hoạt động công nghiệp có phát sinh chất thải lớn, dẫn tới nguy cơ tác động lớn tới môi trường tự nhiên cũng như kinh tế-xã hội. Ở Việt Nam cũng như ở nhiều nước phát triển trên thế giới, có hai hướng chủ yếu được sử dụng để giảm thiểu mức độ rủi ro, ô nhiễm môi trường bao gồm cải tiến công nghệ khai thác và hoặc là tận thu, tái chế, tái sử dụng các loại chất thải phát sinh từ quá trình khai thác để đưa chất thải trở lại quy trình sản xuất hoặc phục vụ cho các mục đích khác.

Ở nhiều nước tiên tiến trên thế giới, chất thải rắn từ khai thác được sử dụng làm vật liệu san lấp móng được ứng dụng rất phổ biến. Chẳng hạn như sử dụng quặng đuôi trộn xi măng để lấp mỏ hầm lò đã kết thúc khai thác tại Tây Ban Nha, sử dụng đất đá thải và quặng đuôi san lấp móng khai thác tại Thụy Điển, sử dụng quặng đuôi để lấp mỏ hầm lò tại Ba Lan và Phần Lan, hoặc tận thu thành phần có ích trong quặng đuôi làm vật liệu xây dựng và nguyên liệu thô trong sản xuất xi măng như ở Hy Lạp, thu hồi lưu huỳnh trong quặng đuôi tại Thụy Điển, v.v. Đối với các nước, việc tận thu, tái sử dụng, thu hồi chất thải được thực hiện có hiệu quả thông qua chủ trương và chính sách của Chính phủ thông qua hệ thống pháp luật với các quy định cụ thể, các chương trình hỗ trợ, khuyến khích tái chế, tái sử dụng chất thải và có công nghệ hiện đại để đảm bảo công tác tái chế, tái sử dụng, tận thu đạt hiệu quả cao.

Tại nhiều cơ sở khai thác khoáng sản trong nước hiện nay cũng đã thực hành tận thu, tái sử dụng chất thải đặc thù của ngành. Chẳng hạn như sử dụng đất phủ, đất bóc làm đất màu phục vụ cho công tác cải tạo phục hồi môi trường khu vực mỏ đã kết thúc khai thác; đất đá thải từ khai để làm vật liệu san lấp khai trường lộ thiên, hầm lò hoặc công trình dân sinh khác; tận thu tài nguyên có ích còn lại trong quặng đuôi làm vật liệu cho sản xuất sản phẩm khác; tuần hoàn nước thải từ khai thác phục vụ sản xuất; sử dụng nước thải sau xử lý làm nước tưới cây, rửa đường, phun sương dập bụi, rửa xe, vệ sinh v.v.

Việc tận thu, tái sử dụng chất thải giúp sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên và tạo nguyên vật liệu mới cho quá trình sản xuất khác. Do vậy, việc tái sử dụng chất thải mỏ là cấp thiết và có ý nghĩa hết sức quan trọng, đặc biệt là đối với định hướng phát triển nền kinh tế tuần hoàn, phát triển kinh tế-xã hội theo hướng kinh tế xanh và bền vững mà Chính phủ Việt Nam đã có chủ trương, định hướng trong thời gian qua. Trên thực tế, việc thực hành tái sử dụng chất thải ngành khai khoáng vẫn còn gặp nhiều khó khăn về thủ tục pháp lý dẫn tới không đáp ứng kịp thời nhu cầu tận dụng lại chất thải cho mục đích phát triển kinh tế xã hội của địa phương và quốc gia. Bài báo rà soát, đánh giá các quy định liên quan công tác tận thu, tái sử dụng chất thải từ đó đề xuất các cơ chế, chính sách cụ thể cho ngành khai khoáng.

2. Rà soát, đánh giá văn bản pháp lý quy định về quản lý, tận thu, tái sử dụng chất thải

Quan điểm, chủ trương của Chính phủ Việt Nam về tận thu, tái sử dụng chất thải được thể hiện qua một số văn bản như sau:

(1) *Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường* đã xác định các nhiệm vụ trọng tâm cụ thể, bao gồm việc đẩy mạnh thực hiện các chương trình, dự án đầu tư xử lý nước thải, thúc đẩy tái sử dụng, tái chế và sản xuất, thu hồi năng lượng từ chất thải.

(2) *Nghị quyết số 08-NQ/CP ngày 23 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường* đã chỉ đạo thúc đẩy một số lĩnh vực kinh tế xanh phát triển như ngành công nghiệp và dịch vụ bảo vệ môi trường, tái chế chất thải, v.v. Đồng thời Chính phủ đã xác định nhiệm vụ trọng tâm về bảo vệ môi trường bao gồm việc thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm tái chế, sản phẩm thân thiện môi trường, chú trọng tái sử dụng, tái chế chất thải.

(3) *Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045* cho thấy mục tiêu Chính phủ đặt ra là hình thành nền công nghiệp khai khoáng tiên tiến, hiện đại gắn với mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh tương đương với các nước tiên tiến khu vực Châu Á. Chính phủ cũng đặt ra nhiệm vụ ưu tiên duy trì hoạt động hiệu quả các dự án khai thác, chế biến các khoáng sản như bôxít-alumin-nhôm, đất hiếm, xi măng, sắt-thép, đồng, đá hoa trắng để trở thành ngành công nghiệp chủ đạo, phát triển bền vững tương xứng với quy mô khoáng sản; sử dụng công nghệ, thiết bị khai thác, chế biến tiên tiến, hiện đại theo mô hình kinh tế tuần hoàn nhằm giảm phát thải khí nhà kính và sử dụng than hợp lý hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng “0” trước năm 2050.

(4) Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 quy định việc phải tăng cường tuần hoàn, tái sử dụng, tái chế chất thải để không làm phát sinh chất thải, cải tạo phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường cũng như khai thác giá trị tài nguyên của chất thải, nâng cao mức độ tái sử dụng, tái chế chất thải ngay từ giai đoạn xây dựng thiết kế sản phẩm, hàng hoá đến giai đoạn sản xuất, phân phối v.v. thể hiện tại các Điều 4, 7, 46, 58, 61, 64, 66, 72, 73, 75, 79, 81, 82, 142 v.v

(5) Quyết định số 491/QĐ-TTg được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 07 tháng 5 năm 2018 về Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050, theo đó Chính phủ yêu cầu nhằm quản lý toàn bộ vòng đời chất thải từ khi phát sinh đến khi xử lý cuối cùng, bao gồm phòng ngừa, giảm thiểu, phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý cuối cùng nhằm mục đích bảo vệ sức khỏe con người, bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên, thích ứng với biến đổi khí hậu và hướng tới sự phát triển bền vững của đất nước. Chính phủ cũng đặt mục tiêu phấn đấu tới năm 2050, tất cả các loại chất thải rắn phát sinh đều được thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý bằng những công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường và phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, hạn chế khối lượng chất thải rắn phải chôn lấp đến mức thấp nhất. Chính phủ cũng đề xuất rất cụ thể như 100% tổng lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và làng nghề phát sinh được thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường; 80% tổng lượng tro, xỉ, thạch cao phát sinh từ các nhà máy điện, nhà máy hóa chất, phân bón được tái chế, tái sử dụng và xử lý làm nguyên liệu sản xuất, vật liệu xây dựng, san lấp đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường. 60% chất thải xây dựng được tái sử dụng hoặc tái chế thành các sản phẩm, vật liệu tái chế bằng các công nghệ phù hợp, đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường;

(6) Quyết định số 681/QĐ-TTg được Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 4 tháng 6 năm 2019 về Lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030. Tại văn bản này, quan điểm của Chính phủ cũng đã thể hiện rất rõ ràng với mục tiêu hướng tới nền kinh tế tuần hoàn, thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững theo hướng tiếp cận vòng đời sản phẩm, đẩy mạnh liên kết trong các khâu của vòng đời sản phẩm; ứng dụng, đổi mới công nghệ, cải tiến thiết bị, quy trình quản lý nhằm sử dụng có hiệu quả tài nguyên, giảm thiểu phát sinh chất thải và ô nhiễm môi trường; thay đổi hành vi người tiêu dùng trong quá trình mua sắm, sử dụng và thải bỏ sản phẩm nhằm từng bước thay đổi mô hình sản xuất và tiêu dùng theo hướng nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn tài nguyên và năng lượng; tăng cường sử dụng các nguyên vật liệu, năng lượng tái tạo, sản phẩm thân thiện môi trường; giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải; duy trì tính bền vững của hệ sinh thái tại tất cả các khâu trong vòng đời sản phẩm từ khai thác, cung ứng nguyên liệu đến sản xuất chế biến, phân phối, tiêu dùng và thải bỏ sản phẩm. Chính phủ cũng đã giao cho Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan xây dựng và triển khai thực hiện các chính sách thúc đẩy tuần hoàn, tái chế, tái sử dụng chất thải; triển khai kế hoạch hành động về giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng; xây dựng và hoàn thiện khung chính sách thúc đẩy các hoạt động tuần hoàn, tái chế, tái sử dụng chất thải; thực hiện giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng chất thải, thực hiện thí điểm và nhân rộng các mô hình thực hiện giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng chất thải trong cộng đồng, doanh nghiệp.

(7) Quyết định số 889/QĐ-TTg được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 20 tháng 8 năm 2020 về Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền

vững giai đoạn 2020- 2030 với mục tiêu nhằm thúc đẩy quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu, khuyến khích phát triển các nguồn tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu và sản phẩm thân thiện môi trường, có thể tái tạo, *tái sử dụng và tái chế*; xây dựng, nghiên cứu và phổ biến các phương pháp, công nghệ, mô hình *thu hồi, tái sử dụng, tái chế chất thải*; áp dụng các công nghệ tốt nhất và quản lý môi trường tốt nhất trong các ngành công nghiệp khai thác mỏ, luyện kim và ngành chế biến, chế tạo khác.

(8) *Quyết định số 1658/QĐ-TTg được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 01 tháng 10 năm 2021 về Chiến lược Quốc gia về Tăng trưởng Xanh*, theo đó Chính phủ định hướng tăng cường công tác quản lý chất thải thông qua việc nghiên cứu và phát triển các mô hình quản lý tổng hợp chất thải rắn, công nghệ xử lý chất thải theo hướng chuyển hóa chất thải thành tài nguyên, nguyên liệu sản xuất; thúc đẩy việc áp dụng các biện pháp phân loại chất thải rắn tại nguồn, *tái sử dụng và tái chế chất thải rắn*.

(9) *Quyết định số 450/QĐ-TTg được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 13 tháng 4 năm 2022 về chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050*, theo đó, Chính phủ quy định: (i) *tăng cường tái sử dụng, tái chế các loại chất thải rắn công nghiệp thông thường* đáp ứng quy định về môi trường và yêu cầu kỹ thuật; (ii) tiếp tục đẩy mạnh quản lý chất thải nguy hại trong sản xuất công nghiệp, ngăn chặn hiệu quả tình trạng đổ chất thải nguy hại trái phép, *thúc đẩy tái sử dụng nước thải, bùn thải*; (iii) phát triển và áp dụng các mô hình kinh tế tuần hoàn, thực hiện quản lý tổng hợp chất thải rắn; *thúc đẩy giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải, xử lý/tiêu hủy kết hợp thu hồi năng lượng*, hạn chế tối đa việc chôn lấp chất thải rắn; kiểm soát, giảm thiểu phát thải mê-tan từ các bãi chôn lấp chất thải rắn; (iv) phát triển hạ tầng kỹ thuật về thu gom, xử lý nước thải; thu gom, lưu giữ, vận chuyển, *tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại* đồng bộ, hiệu quả, không gây ô nhiễm môi trường.

(10) *Quyết định số 687/QĐ-TTg được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 07 tháng 6 năm 2022 về Đề án Phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam*, theo đó Chính phủ đặt mục tiêu (i) tăng cường nhận thức, sự quan tâm đầu tư của các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước đối với mô hình kinh tế tuần hoàn; (ii) đẩy mạnh ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn thúc đẩy xanh hóa các ngành kinh tế.

(11) *Quyết định số 3348/QĐ-TTg được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 01 tháng 4 năm 2023 về Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, theo đó quan điểm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ khai thác phải gắn với chế biến khoáng sản nhằm tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế cao, phải sử dụng thiết bị, công nghệ tiên tiến, hiện đại, tiết kiệm năng lượng, thu hồi tối đa khoáng sản, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, sử dụng khoáng sản phải tiết kiệm, hiệu quả theo mô hình kinh tế xanh, *kinh tế tuần hoàn*.

3. Đề xuất các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển tận thu, tái sử dụng chất thải ngành khai khoáng

Kết quả rà soát văn bản pháp luật ở phần trên cho thấy Chính phủ Việt Nam đã và đang quan tâm đến công tác quản lý, tận thu, tái sử dụng chất thải. Tuy nhiên hệ thống văn bản pháp luật hiện hành vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế để có thể cụ thể hóa công tác triển khai áp dụng. Chẳng hạn như chưa có các tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật cụ thể về nguyên liệu tái chế, tái sử dụng chất thải ngành khai khoáng; thiếu các chính sách, cơ chế khuyến khích hỗ trợ, ưu đãi đối với doanh nghiệp khoáng sản khi áp dụng công nghệ tuần hoàn, tái sử dụng, tuần hoàn chất thải; thiếu các cơ chế, chính sách

khuyến khích các doanh nghiệp xử lý chất thải khai khoáng này mặc dù khối lượng chất thải ngành này còn đang tồn đọng rất lớn và chưa giải quyết được.

Một số cơ chế, chính sách dưới đây được đề xuất nhằm (i) hoàn thiện cơ sở pháp lý, tháo gỡ rào cản trong thực hành tận thu, tuần hoàn, tái sử dụng chất thải ngành khai khoáng, (ii) giảm thiểu ô nhiễm và các trách nhiệm pháp lý trong công tác quản lý chất thải; (iii) sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên, góp phần định hướng mục tiêu phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh theo chủ trương, đường lối của Chính phủ.

(1) Xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý và cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tận thu, tuần hoàn, tái sử dụng, tái chế chất thải ngành công nghiệp khai khoáng

- Xây dựng, hoàn thiện nhóm cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với doanh nghiệp xử lý chất thải khai khoáng; hỗ trợ ưu đãi đối với các doanh nghiệp sử dụng phế liệu, phế thải làm nguyên liệu đầu vào cho sản xuất sản phẩm khác, ví dụ sản xuất vật liệu xây dựng, làm đường giao thông, hoặc ngành công nghiệp khác;

- Xây dựng nhóm cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất, thúc đẩy tiêu thụ các sản phẩm được sản xuất từ nguyên liệu tận thu, tái sử dụng; xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy việc trao đổi, mua bán, tiêu thụ các chất thải có thể tái sử dụng, tận thu; xây dựng chính sách liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp khai khoáng và doanh nghiệp thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải khai khoáng; áp dụng chính sách ưu đãi cho các hoạt động tái sử dụng, tuần hoàn; cơ chế ưu đãi các trang thiết bị chế tạo trong nước phục vụ công tác tận thu, tuần hoàn, tái sử dụng chất thải của ngành;

- Xây dựng cơ chế khuyến khích doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư, xây dựng các cơ sở tận thu, tái sử dụng, tái chế các chất thải ngành khai khoáng, cơ chế ưu đãi cho doanh nghiệp áp dụng công nghệ tận thu, tái chế, tái sử dụng chất thải khai khoáng hiện đại, thân thiện môi trường, thay thế công nghệ cũ, lạc hậu tại các cơ sở quy mô nhỏ lẻ;

- Xây dựng, đề xuất quy định Nhà nước ưu đãi về thuế, phí, vốn vay đối với các hoạt động xây dựng cơ sở xử lý, tận thu và tái sử dụng chất thải khai khoáng, giúp thúc đẩy các hoạt động xã hội hóa trong công tác quản lý chất thải, đặc biệt là thu hút các nhà đầu tư tham gia công tác thu gom, xử lý chất thải đặc thù ngành công nghiệp khai khoáng với công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường;

- Xây dựng, hoàn thiện nhóm các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn đối với các chất thải được sử dụng làm nguyên liệu đầu vào cho quá trình sản xuất; xây dựng và ban hành các nhóm tiêu chuẩn, quy chuẩn đối với các sản phẩm được sản xuất từ sản phẩm, vật liệu tận thu, tái sử dụng; nhóm tiêu chuẩn, quy chuẩn công nghệ sản xuất của cơ sở khai khoáng theo hướng siết chặt những công nghệ lạc hậu có nguy cơ nhập khẩu từ nước ngoài vào Việt Nam, nhằm giảm thiểu việc phát sinh nhiều chất thải và chất thải có yếu tố nguy hại; các quy định, cơ chế, chính sách, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế-kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật về quản lý chất thải ngành khai khoáng; các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia về xây dựng công trình xử lý chất thải ngành khai khoáng, định mức kinh tế-kỹ thuật, suất vốn đầu tư, phương pháp lập và quản lý chi phí, phương pháp định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công nghiệp khai khoáng;

- Xây dựng các tiêu chuẩn phân định, phân loại chất thải rắn khai khoáng đầu nguồn tại cơ sở sản xuất, nhằm xác định loại chất thải có thể tận thu, tái sử dụng và loại cần đưa đi xử lý; tiêu chuẩn, quy chuẩn đối với các chất thải được sử dụng làm

nguyên liệu đầu vào cho quá trình sản xuất; xây dựng các định mức kinh tế-kỹ thuật, quy trình, quy phạm, quy chuẩn kỹ thuật liên quan tận thu, tái sử dụng, quản lý chất thải khai khoáng;

- Xây dựng, hoàn thiện nhóm cơ chế, chính sách về khoa học công nghệ tái sử dụng, tận thu thành phần khoáng có ích còn lại trong chất thải; nghiên cứu, hướng dẫn quy trình thẩm định, đánh giá, công bố công nghệ xử lý, tận thu chất thải từ công nghiệp khai khoáng;

- Ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù đối với công tác quản lý, cấp giấy phép thu gom, vận chuyển, xử lý, tái sử dụng chất thải của ngành; cơ chế hợp tác trong chuyên gia công nghệ tận thu, tái sử dụng và thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải khai khoáng; quy chế phối hợp giữa các bộ ngành trong quản lý cấp phép và xử lý, tận thu, tái sử dụng chất thải đặc thù của ngành khai khoáng;

- Xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và hướng dẫn về lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch quản lý chất thải công nghiệp khai khoáng; xây dựng, hoàn thiện quy chế, quy định liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp khai khoáng và doanh nghiệp thu gom, vận chuyển và xử lý, tái sử dụng chất thải khai khoáng;

- Xây dựng, chỉ đạo chiến lược, quy hoạch, chương trình, đề án, kế hoạch về quản lý chất thải rắn ngành khai khoáng trong chương trình quản lý chất thải rắn quốc gia; Xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về quy hoạch khu công nghiệp sinh thái cộng sinh với các cơ sở khai khoáng và các cơ sở tận thu, tái chế, tái sử dụng trong nội bộ khu để đảm bảo tính hiệu quả trong thu gom, tái sử dụng, tái chế tại chỗ và giảm trách nhiệm và áp lực về bảo vệ môi trường;

- Xây dựng các quy định chất thải phát sinh trong quá trình khai khoáng có thể được sử dụng trực tiếp làm nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu cho hoạt động sản xuất khi đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn chất lượng của nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu theo quy định của pháp luật về sản phẩm, hàng hóa; quy định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải khai khoáng được tính dựa trên khối lượng chất thải; chất thải có khả năng tái chế không phải trả giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý để thúc đẩy phân loại chất thải tại nguồn, giảm lượng chất thải phát sinh và thúc đẩy thu hồi, tái chế chất thải;

- Đánh giá, tổng hợp, thống kê khối lượng, thành phần chất thải rắn ngành khai khoáng, đánh giá năng lực thu gom, vận chuyển, tận thu, tái chế và tái sử dụng chất thải khai khoáng hàng năm trên phạm vi toàn quốc; nghiên cứu xây dựng bộ cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin về phát sinh, quản lý và xử lý chất thải rắn ngành khai khoáng.

(2) Nghiên cứu, ứng dụng và chuyên gia khoa học-công nghệ tận thu, tái chế, tái sử dụng chất thải ngành công nghiệp khai khoáng

- Tăng cường nghiên cứu, xây dựng và triển khai các hướng dẫn kỹ thuật và áp dụng phương pháp, công nghệ kỹ thuật sẵn có tốt nhất hiện có (BAT), thực hành môi trường tốt nhất (BEP) cho các cơ sở khai khoáng và cơ sở tận thu, tái chế, tái sử dụng chất thải khai khoáng nhằm tận thu triệt để nguồn tài nguyên khoáng sản, đem lại giá trị kinh tế và giá trị về mặt môi trường, xã hội.

- Nghiên cứu, xây dựng các mô hình tận thu, tái chế, tái sử dụng chất thải khai khoáng, mô hình quản lý tổng hợp để chất thải của ngành/công đoạn sản xuất này trở thành đầu vào sản xuất của ngành khác/công đoạn sản xuất khác theo hướng tuần hoàn

chất thải;

- Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học-công nghệ về tận thu, tái chế, tái sử dụng, tuần hoàn chất thải khai khoáng;

- Nghiên cứu thay thế quy trình công nghệ sản xuất trong ngành khai khoáng, hướng tới sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào của quá trình sản xuất tối ưu để làm giảm phát thải hoặc nghiên cứu quy trình công nghệ không phát thải, tận thu, tuần hoàn chất thải ngay trong quy trình sản xuất;

- Nghiên cứu, xây dựng các bộ tài liệu hướng dẫn doanh nghiệp khai khoáng áp dụng các hệ thống quản lý môi trường (EMS, ISO 14001), hệ thống quản lý năng lượng (ISO 50001); v.v góp phần thúc đẩy tận thu, tuần hoàn, tái sử dụng chất thải đặc thù trong ngành nhằm thực hiện có hiệu quả chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, chiến lược sản xuất sạch và sạch hơn trong ngành;

- Nghiên cứu, xây dựng các quy định, hướng dẫn kỹ thuật và lộ trình kiểm toán chất thải ngành khai khoáng; triển khai áp dụng thí điểm tại một số doanh nghiệp khai khoáng điển hình;

- Nghiên cứu, xây dựng danh mục chất thải rắn khai khoáng có thể tái chế, tận thu, tái sử dụng;

- Nghiên cứu, đề xuất hình thành ngành công nghiệp tái chế chất thải công nghiệp có lồng ghép công nghiệp tái chế, tận thu, tái sử dụng chất thải ngành khai khoáng, bao gồm quy hoạch ngành, hạ tầng cơ sở, nghiên cứu KHCN, đào tạo nguồn nhân lực phát triển công nghiệp tái chế chất thải khai khoáng;

- Nghiên cứu, xây dựng các tiêu chí đánh giá công nghệ tận thu, tái chế, tái sử dụng các chất thải khai khoáng, gắn kết các tiêu chí này với kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ KHCN của bộ, ngành liên quan; xây dựng, ban hành quy chế quản lý chất thải khai khoáng, trong đó thiết lập yêu cầu các dự án cơ sở khai khoáng phải có kế hoạch thực hiện tái chế, tận thu, tái sử dụng chất thải đặc thù.

(3) Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, hợp tác quốc tế liên quan chương trình tận thu, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn ngành khai khoáng

- Xây dựng các chương trình, tài liệu, tổ chức phổ biến, tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, nhân viên trong quản lý, tận thu, và tái sử dụng chất thải phổ biến và nhân rộng các mô hình, thực hành tốt nhất về tận thu, tái chế, tái sử dụng chất thải trong ngành khai khoáng;

- Tổ chức các cuộc thi và trao giải thưởng về các sáng kiến tốt, giới thiệu các sản phẩm tái chế, tái sử dụng đáp ứng được các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế;

- Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực ngắn hạn và dài hạn; các chương trình đào tạo, nâng cao năng lực quản lý chất thải cho cán bộ phụ trách lĩnh vực tại doanh nghiệp;

- Xây dựng, phổ biến thông tin, cơ sở dữ liệu và trạng thông tin điện tử về hoạt động tận thu, tái chế, tái sử dụng chất thải khai khoáng;

- Chú trọng công tác kiểm soát ô nhiễm từ các hoạt động tận thu, tái chế, tái sử dụng chất thải đặc thù ngành khai khoáng;

- Tăng cường lồng ghép nội dung tận thu, tái chế, tái sử dụng chất thải khai khoáng vào chiến lược quốc gia, chiến lược phát triển kinh tế-xã hội địa phương liên quan, các chương trình, kế hoạch bảo vệ môi trường của Bộ, ngành, địa phương;

- Đẩy mạnh việc xây dựng các mô hình điềm về giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải khai khoáng nhằm lựa chọn các mô hình điển hình thành công, phù hợp để nhân rộng trên phạm vi toàn quốc;

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, xây dựng các chương trình kết nối doanh nghiệp khai thác khoáng sản, doanh nghiệp tận thu, tái chế, tái sử dụng chất thải khai khoáng; với các tổ chức quốc tế về kinh tế tuần hoàn, sản xuất bền vững trong khu vực và quốc tế.

4. Kết luận

Việc tái sử dụng, tận thu, tuần hoàn các chất thải ngành công nghiệp khai khoáng có cấp thiết và có ý nghĩa hết sức quan trọng, giúp sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, định hướng phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh theo chủ trương, định hướng của Chính phủ. Bài báo đã rà soát, đánh giá các quy định pháp luật liên quan công tác tận thu, tái sử dụng, tái chế, tuần hoàn chất thải và đã đề xuất một số cơ chế, chính sách cụ thể để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hành tận thu, tái chế, tái sử dụng đối với chất thải ngành công nghiệp khai khoáng./.

5. Tài liệu tham khảo

1) Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

2) Nghị quyết số 08-NQ/CP ngày 23 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

3) Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

4) Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020

5) Quyết định số 491/QĐ-TTg được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 07 tháng 5 năm 2018 về Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050

6) Quyết định số 681/QĐ-TTg được Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 4 tháng 6 năm 2019 về Lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030.

7) Quyết định số 889/QĐ-TTg được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 20 tháng 8 năm 2020 về Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2020- 2030

8) Quyết định số 1658/QĐ-TTg được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 01 tháng 10 năm 2021 về Chiến lược Quốc gia về Tăng trưởng Xanh

9) Quyết định số 450/QĐ-TTg được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 13 tháng 4 năm 2022 về chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

10) Quyết định số 687/QĐ-TTg được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 07 tháng 6 năm 2022 về Đề án Phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam

11) Quyết định số 3348/QĐ-TTg được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 01 tháng 4 năm 2023 về Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Nguồn: Tuyển tập báo cáo “Hội nghị Khoa học Công nghệ Tuyển khoáng toàn quốc lần thứ VI”.